TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2023/HNGĐ-ST
Ngày : 08-5-2023
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Ông Lý Khắc Chung.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 615/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2023/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ng Đ L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 4, ấp CH, xã BL, huyện CP, tỉnh AG. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà H Th K Ng (H), sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 4, ấp BP, xã BT, huyện CP, tỉnh AG. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai cùng đề ngày 14/11/2022; và quá trình tố tụng nguyên đơn Ông Ng Đ L trình bày như sau:

Ông và Bà H Th K Ng (H) quen biết nhau, tự tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2002, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 442, ngày 19/11/2002. Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Bà H Th K Ng (H).

Về con chung: Trong thời gian sống chung có 02 (hai) con tên: Nguyễn Phúc Khánh Ly, sinh ngày 02/10/2004 và Nguyễn Huỳnh Thảo Ly, sinh ngày 30/10/2013. Hiện nay cháu Khánh Ly đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung tên Thảo Ly sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Thảo Ly và không yêu cầu bà Ng (Hồng) cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Bị đơn Bà H Th K Ng (H) được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa để tham gia quá trình tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Ng Đ L.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn Ông Ng Đ L trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về hôn nhân yêu cầu được ly hôn với bà Ng; về con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên tên Thảo Ly, không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con; đối với con chung tên Khánh Ly hiện đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn Bà H Th K Ng (H): Vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được được công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Ông L và bà Ng chung sống có đăng ký kết hôn là thực hiện đúng quy định Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa nguyên đơn ông L trình bày: Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên nay xin được ly hôn với bà Ng; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến cung cấp ý kiến, theo biên bản xác minh cho thấy vợ chồng có mâu thuẫn, quá trình giải quyết vụ án các bên không thể hòa hợp, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

+ Về con chung: Ông L và bà Ng có hai con chung tên Nguyễn Phúc Khánh Ly, sinh ngày 02/10/2004 và Nguyễn Huỳnh Thảo Ly, sinh ngày 30/10/2013. Ông L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy yêu cầu nuôi con chung của ông L là phù hợp với nguyên vọng con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo Ly, sinh ngày 30/10/2013 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, con chung tên Khánh Ly đã trưởng thành nên không xem xét. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L tự nguyện không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Về án phí: Đề nghị xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt, có mặt của đương sự: Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan và không có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Ng là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn Ông Ng Đ L: Ông L và bà Ng tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số

442 cấp ngày 19/11/2002 cho Ông Ng Đ L, bà Huỳnh Thị Kim Ng là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Ông L trình bày: Sau khi kết hôn thì ông L, bà Ng có cuộc sống hạnh phúc và có con chung, nhưng thời gian sau này phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân. Giữa ông và bà Ng đã có thời gian ly thân thời gian dài, nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Hơn nữa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bà Ng biết được việc ông L yêu cầu ly hôn, nhưng không đến Tòa án tham gia hòa giải, chứng tỏ bà Ng bỏ mặc cuộc sống hôn nhân, không muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng với ông L. Như vậy, thực tế vợ chồng ông L, bà Ng không còn chung sống nhiều năm nay, điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L;

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông L và bà Ng có 02 (hai) con tên Nguyễn Phúc Khánh Ly, sinh ngày 02/10/2004 và Nguyễn Huỳnh Thảo Ly, sinh ngày 30/10/2013. Xét thấy, từ khi ông L với bà Ng sống ly thân đến nay là một thời gian dài và con chung tên Thảo Ly sống cùng với ông L, ông L vẫn đảm bảo cuộc sống cho con chung vì vậy nhằm để ổn định, phát triển về tinh thần và thể chất cho con chung, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung tên Thảo Ly cho ông L được tiếp tục nuôi dạy, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo Ly. Đối với con chung tên Nguyễn Phúc Khánh Ly, sinh ngày 02/10/2004 đã thành niên, ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi dạy con chung: Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đây là nghĩa vụ của cha mẹ. Đối chiếu với quy định nêu trên, lẽ ra bà Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, ông L chỉ yêu cầu nuôi dạy con chung, không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con và cho rằng có đủ khả năng nuôi dạy con chung. Xét thấy, việc ông L không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và có đầy đủ khả năng đảm bảo cuộc sống của con chung nên bà Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: "*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Toà án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Do đó, ông L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ông Ng Đ L, Ông Ng Đ L được ly hôn với Bà H Th K Ng (H).

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 442, ngày 19/11/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho Ông Ng Đ L, bà Huỳnh Thị Kim Ng không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con tên: Nguyễn Phúc Khánh Ly, sinh ngày 02/10/2004 và Nguyễn Huỳnh Thảo Ly, sinh ngày 30/10/2013. Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo Ly, sinh ngày 30/10/2013 cho Ông Ng Đ L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Ng Đ L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0005120 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Ng Đ L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Huỳnh Thị Kim Ng vắng mặt tại phiên toà, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THA DS Châu Phú;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Yến Anh